

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Nay là số H L, phường L, thành phố Hà Nội). Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Bùi Văn N – Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: bà Bùi Thị P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình. (Nay là xóm T, xã Y, tỉnh Phú Thọ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Bùi Thị P thừa nhận có nợ và nhận nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V2 (V1) số tiền gốc là 197.000.000 đồng và số tiền lãi là 141.318.355 đồng; tổng cộng cả gốc và lãi là 338.318.335 (Ba trăm ba mươi tám triệu, ba trăm mười tám nghìn, ba trăm ba mươi lăm) đồng. Đây là khoản nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số LD 2327500330 ngày 02/10/2023 giữa bà Bùi Thị P và V1.

2.2. Án phí: Bà Bùi Thị P nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 8.457.958 (Tám triệu, bốn trăm năm mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi tám) đồng. V1 được nhận lại 7.082.337 (Bảy triệu, không trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi bảy) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004968

ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hoà Bình (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Phú Thọ).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Viện KSND khu vực A – Phú Thọ;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn